

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 83, điểm a khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Phương B**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: **Ấp C, xã C, thành phố P, Kiên Giang.**

- Bị đơn: Anh **Võ Thành X**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: **Khu phố G, phường D, thành phố P, Kiên Giang.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể như sau:

Chị **Lê Phương B** và anh **Võ Thành X** thống nhất thỏa thuận:

Anh **Võ Thành X** có nghĩa vụ giao con chung **Võ Quốc H**, sinh ngày 29/11/2011 cho chị **Lê Phương B** nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của cháu **H**.

Chị **Lê Phương B** có nghĩa vụ giao con chung **Võ Quốc L**, sinh ngày 04/9/2009 cho anh **Võ Thành X** nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của cháu **L**.

Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị **Lê Phương B** tự nguyện chịu toàn bộ án phí không giá ngạch 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **Lê Phương B** đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0004365 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Chị **Lê Phương B** được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quách Văn Khánh